

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Về việc sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị năm 2025 (lần 2)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm năm 2025 (chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Để có căn cứ xây dựng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị nêu trên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Công ty/ Đơn vị quan tâm và có khả năng sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị trên đến khảo sát hiện trạng máy móc trang thiết bị (Bảng kết quả khảo sát theo mẫu tại phụ lục II) và gửi báo giá bản cứng qua đường văn thư (theo mẫu tại phụ lục III) về Trung tâm theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội, số 70 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0243.734.9816 hoặc DS. Trần Quang Điện 039.525.4496.

Bảng kết quả khảo sát và hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com

Thời gian tiến hành khảo sát: Từ ngày 22/10/2025 đến 17h ngày 24/10/2025 (trước khi đến khảo sát, đề nghị Quý Công ty/ Đơn vị liên hệ trước 01 ngày để Trung tâm bố trí sắp xếp cán bộ tiếp đón).

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 27/10/2025 đến 17h ngày 31/10/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTYT (Điện).



Bùi Văn Hào

Phụ lục I**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG**

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 22/10/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên thiết bị/vật tư	SN	Số lượng	Yêu cầu
I. Trang thiết bị bảo trì, bảo dưỡng phục vụ công tác xét nghiệm năm 2025				
1	Hệ thống sắc ký khí GC-FID 7890B	US13463043	1	Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của ISO, hoặc tối thiểu có chứng nhận hoạt động OC (Operation Certificate của hãng phân phối)
2	Hệ thống sắc ký lỏng HPLC Aglient 1200	DE62973873 DE62974077	2	Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của ISO, hoặc tối thiểu có chứng nhận hoạt động OC (Operation Certificate của hãng phân phối)
3	Hệ thống sắc ký lỏng HPLC/MS	Mã TS: KS-HTION-01-19-KXN		Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của ISO, hoặc tối thiểu có chứng nhận hoạt động OC (Operation Certificate của hãng phân phối)
4	Máy sinh khí Hydrogen PEAK cho hệ thống GC FID	HF13-11-212	1	Bảo dưỡng - Thay thế vật tư tiêu hao
5	Máy sinh khí Nitrogen PEAK cho hệ thống GC FID	NH13-11-234	1	Bảo dưỡng
6	Tủ hút khí độc	Mã TS: MM-XN-02 Mã TS: MM-XN-37	2	Bảo dưỡng
7	Thiết bị chiết dung môi VELD SER 148	329418	1	Bảo dưỡng
8	Thiết bị sắc ký khí GCMS Thermo Trace Ultra DSQII	320090639/ MS220-6216	1	Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của ISO, hoặc tối thiểu có chứng nhận hoạt động OC (Operation Certificate của hãng phân phối)
9	Thiết bị Chung cất Gerhardt VAP 450	5450 18 0011	1	Bảo dưỡng - Thay thế đầu cấp nước
10	Thiết bị vô cơ hóa mẫu hồng ngoại Gerhardt TurboTherm	7050/1180001	1	Bảo dưỡng
11	Thiết bị vô cơ hóa mẫu kèm bơm VELD	163945	1	Bảo dưỡng

STT	Tên thiết bị/vật tư	SN	Số lượng	Yêu cầu
12	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	18101264	1	Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của ISO, hoặc tối thiểu có chứng nhận hoạt động OC (Operation Certificate của hãng phân phối)
II. Trang thiết bị bảo trì, bảo dưỡng phục vụ hoạt động phòng, chống dịch thường xuyên năm 2025				
1	Máy real-time PCR	1. Rotor - Gene Q MDx Hãng: Qiagen - Seri: R0219302 2. ARIA Dx Realtime-PCR 1 Hãng: Agilent - Seri: MY21115326 3. Biorad 2. CFX 96 Dx ORM Hãng: Biorad - Seri: 787BR16041 4. Biorad 3. CFX 96 Dx ORM Hãng: Biorad - Seri: 787BR16150 5. Biorad 4. CFX 96 Dx ORM Hãng: Biorad - Seri: 787BR16187 6. Biorad 5. CFX 96 Dx ORM Hãng: Biorad - Seri: 787BR16152	6	Kiểm tra, Bảo dưỡng
2	Máy tách chiết ARN/AND	1. Máy tách chiết QIA Symphony SP Hãng: Qiagen - Seri: R0219302 2. Máy tách chiết KingFisher Flex (3) - Seri: 711- 8G0816 Hãng: Thermo Fisher Scientific 3. Máy tách chiết KingFisher Flex (4) - Seri: 711- 8G0164 Hãng: Thermo Fisher Scientific 4. Máy tách chiết KingFisher Flex (5) - Seri: 711- 8G0153 Hãng: Thermo Fisher Scientific 5. Máy tách chiết KingFisher Flex (6) - Seri: 711- 8G0763 Hãng: Thermo Fisher Scientific	5	Kiểm tra, Bảo dưỡng

h

STT	Tên thiết bị/vật tư	SN	Số lượng	Yêu cầu
3	Tủ an toàn cấp I, tủ sạch, tủ cấy	1. Tủ sạch Bioclean: Model MCV-13BSU Seri: 50300813; Hãng: Sanyo 2. Tủ sạch Bioclean: Model: MCV-13BSU Seri: 40301290; Hãng Sanyo 3. Tủ sạch Bioclean: Model MCP-13BSU Seri: 50300813; Hãng Sanyo	3	Kiểm tra, Bảo dưỡng
III. Trang thiết bị bảo trì, bảo dưỡng phục vụ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2025				
1	Tủ an toàn sinh học Class II		1	Kiểm tra màng lọc, tốc độ lưu thông khí, các chỉ số vi sinh, cường độ sáng đèn UV, cường độ sáng thường, độ ồn phù hợp với quy định
2	Máy rửa Elisa	Seri 85499	1	Kiểm tra, Bảo dưỡng

h

Phụ lục II

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ HỒNG CẦN SỬA CHỮA

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 22/10/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên thiết bị	Hãng	Model/ Seri	ĐVT	SL	Mô tả sơ bộ hiện trạng thiết bị
I. Trang thiết bị cần sửa chữa phục vụ công tác xét nghiệm năm 2025						
1	Tủ bảo quản sinh phẩm VIP/ Freezer VIP	SANYO	Model: MDF-U32V/ Seri: 70612396	Chiếc	1	Tủ bảo quá nhiệt, không lạnh âm sâu
2	Tủ BOD SHEL LAB	SHEL LAB	Model: LI5-2/ Seri: 02040813	Chiếc	1	Tủ bảo quá nhiệt
3	Máy đo pH Orion star A221; K04661	Thermo/ Indonesia	Model: Orion star/ Seri: X14048	Chiếc	1	Sai số
4	Máy đo cường độ bức xạ ion hoá 451P-RYR	Fluke Biomedical	Model: 451P-RYR/ Seri: 0000005423	Chiếc	1	Sai số
5	Máy đo bụi Epam 5000	Haz - dust/ Mỹ	Model: Epam 5000/ Seri: 11134258	Chiếc	1	Sai số
6	Máy đo ánh sáng PCE 174	PCE Group- Anh	Model: PCE 174/ Seri: 11095237	Chiếc	1	Không bật được nguồn
7	Tủ mát MED-288	Kirsch/ Đức	Model: MED-288/ Seri: 2801213279	Chiếc	1	Tủ không hạ được nhiệt độ
8	Tủ bảo ôn Velp FOC 225E	Velp	Model: FOC 225E/ Seri: 158678	Chiếc	1	Tủ không hạ được nhiệt độ
9	Máy phân tích khí độc cầm tay MX 6 IBRID	Industrial Scientific/ Mỹ	Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-004	Chiếc	1	Thiết bị sai lệch lớn
10	Máy phân tích khí độc cầm tay MX 6 IBRID		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-002	Chiếc	1	Thiết bị sai lệch lớn
11	Máy phân tích khí độc cầm tay MX 6 IBRID		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-003	Chiếc	1	Thiết bị sai lệch lớn
12	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc MX6		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-001	Chiếc	1	Giá trị không hiện số ở dải đo thông thường (chỉ hiện số ở dải đo lớn)

STT	Tên thiết bị	Hãng	Model/ Seri	ĐVT	SL	Mô tả sơ bộ hiện trạng thiết bị
13	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc MX6		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 13053GJ-001	Chiếc	1	Giá trị không hiện số ở dải đo thông thường (chỉ hiện số ở dải đo lớn)
14	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc MX6		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 13053GJ-002	Chiếc	1	Các đầu sensor của máy không hiện giá trị đo
15	Máy đo Ánh sáng điện tử hiện số PCE 172	PCE Group-Anh	Model: PCE 172/ Seri: 130406462	Chiếc	1	Máy hỏng không bật được nguồn
16	Máy đo bụi toàn phần cầm tay Cel-712 Microdust pro	Casella	Model: Cel-712 Microdust pro/ Seri: 439502	Chiếc	1	Máy không hiển thị giá trị đo
17	Máy đo bụi Digital model 3432	Kanomax	Model: Digital model 3432/ Seri: 668156	Chiếc	1	Máy hỏng không bật được nguồn
18	Máy đo rung điện tử PCE-VT 2700	PCE Group-Anh	Model: PCE-VT 2700/ Seri: N653893	Chiếc	1	Máy hỏng không bật được nguồn
19	Thiết bị đo vi khí hậu AMI 300 KIMO	AMI	Model: AMI 300 KIMO/ Seri: 10107842	Chiếc	1	Hỏng đầu sensor
20	Máy sắc ký ion Dionex Integrion	Dionex	Model: Integrion/ Seri: 18101264	Chiếc	1	Bộ triết nền SRS bị rò dung môi, không còn đảm bảo cho việc phân tích
21	Máy đo quang phổ UVD-2960	Labomed	Model: UVD-2960/ Seri: 004082	Chiếc	1	Báo lỗi đèn W
22	Máy đo quang phổ UV-VIS APEL PD-3000	APEL	Model: PD-3000/ Seri: B4400106	Chiếc	1	Báo lỗi Calib.WL
23	Nồi cách thủy Memmert WNB29	Memmert	Model: WNB29/ Seri: L611.0160	Chiếc	1	Nhiệt độ không ổn định
24	Thiết bị đo vi khí hậu AMI 300 KIMO	KIMO	Model: AMI 300/ Seri: 13087668	Chiếc	1	Hỏng đầu sensor
25	Nhiệt kế 2 đầu dò Extech EasyView EA-10	Extech	Model: EA-10	Chiếc	2	Sai số
26	Tủ hút	ESCO	Model: EBC-5A0/ Seri: 2011-63708	Chiếc	1	Không bật được nguồn
27	Tủ hút	ESCO	Model: EBC-4A0/ Seri: 2011-63700	Chiếc	1	Không bật được nguồn

h

STT	Tên thiết bị	Hãng	Model/ Seri	ĐVT	SL	Mô tả sơ bộ hiện trạng thiết bị
28	Tủ sấy Memmert TV 30U	Memmert	Model: TV30U/ Seri: 557017	Chiếc	1	Hỏng
29	Tủ sấy Memmert TV 30U	Memmert	Model: TV30U/ Seri: 771278	Chiếc	1	Hỏng
30	Cân phân tích CPA224S	Sartorius	Model: CPA224S/ Seri: 25505579	Chiếc	1	Hỏng
31	Cân kỹ thuật	Ohaus	Model: EP2102/ Seri: 1123472928	Chiếc	1	Hỏng
32	Cân phân tích 0.1mg	Bel	Model: M124A/ Seri: IT1404037	Chiếc	1	Hỏng
33	Cân phân tích 0.1mg	Bel	Model: M124A/ Seri: IT1404036	Chiếc	1	Hỏng
34	Bộ quang phổ kế phân tử UV-VIS	Shimadzu	Model: UV1800/ Seri: A116351-00718	Chiếc	1	Hỏng
35	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao Finnigan Thermo Scientific	Thermo Scientific	Model: Finnigan Surveyor Serial: 650191; 900159; 450298; 300438; 500365	Chiếc	1	Hỏng
36	Thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao 1200 series	Agilent	Model: 1200 Series Serial: DE62973873; DE71366602; DE90959876; DE90379421; DE60561898; JP94112555	Chiếc	1	Hỏng
37	Máy cất béo tổng hợp VELP	VELP	Model: SER148/3 Code: F30300240 Serial: 159252	Chiếc	1	Hỏng
38	Hệ thống Sắc ký khí GC Agilent - 7890B + Máy vi tính và Máy in	Agilent	Model: 7890B Seri: Us13463043	Chiếc	1	Hỏng
39	Quang phổ hấp phụ nguyên tử AAS	Analytik Jena	Model: Zeenit 700P/ Seri: 15077P0308	Chiếc	1	Hỏng
40	Hệ thống quang phổ phát xạ Agilent ICP	Agilent	Model: 5100ICP-OES/ Seri: G8011A; AU15290109	Chiếc	1	Hỏng

STT	Tên thiết bị	Hãng	Model/ Seri	ĐVT	SL	Mô tả sơ bộ hiện trạng thiết bị
41	Máy cắt chất đậm tự động Velp gồm: - Bộ vô cơ hoá mẫu (Code: F301001182) - Bộ chưng cất đậm (Code: F30200189) - Bơm tuần hoàn (Code: F30620198) - Thiết bị lọc hơi đốt (Code: F30700199)		Model: DK6/ Seri: 163945; Model:UDK132/Seri: 166948; Model: JP/Seri: 167836; Model: SMS/Seri: 162346	Chiếc	1	Hỏng
42	Máy chiết đậm Gerhardt Bonn VAP 30	Gerhardt - Đức	Model: VAP 450 S/N 5450180011	Cái	1	Hỏng điện cực
43	Máy cắt đậm tự động Velp	Velp - Ý	Code: F30200189 S/N: 166948	Cái	1	Không hoạt động
44	Hệ thống sắc ký lỏng cao áp ghép khối phổ (HPLC-MS)	Thermo Fisher SCIENTIFIC - Mỹ	Model: TSQ Quantis S/N: TSQ-Q-10410	Bộ	1	Hỏng bộ lưu điện Không hoạt động
45	Hệ thống Sắc ký lỏng hiệu năng cao MD 1200 Agilent	Agilent - Đức	Model: 1200 Seri: DE62973873	Bộ	1	Hỏng, không hoạt động
46	Máy cất nước 1 lần GFL	GFL – Đức	Seri: 2004 MN-XN 12001	Chiếc	1	Không hoạt động

II. Trang thiết bị cần sửa chữa phục vụ hoạt động phòng, chống dịch thường xuyên năm 2025

1	Máy đọc Elisa Imark	Biorad	Seri: 11730		1	Sửa chữa
2	Máy rửa Elisa PW-40	Biorad	Seri: EC9H330408		1	Sửa chữa

Phụ lục III
MẪU KẾT QUẢ KHẢO SÁT

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 22/10/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi....., SĐT....., Email.....

Căn cứ thư mời khảo sát và báo giá ngày.....tháng.....năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội và khả năng đáp ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm Bảng kết quả khảo sát như sau:

STT	Thông tin thiết bị			Số lượng	Nội dung kiểm tra/ khảo sát (nêu rõ công việc đã thực hiện, bộ phận bị hỏng cần sửa chữa sau khi khảo sát)
	Tên thiết bị/ vật tư	Hãng, nước sx (Brands)	Số Sê-ri (Serial number)		
1					
2					
...					

Ngày kiểm tra/ khảo sát: / /2025

Người kiểm tra/ khảo sát
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người sử dụng
(Ký và ghi rõ họ tên)

th

Phụ lục IV
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 22/10/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi....., SĐT....., Email.....

Căn cứ thông báo mời khảo sát và báo giá ngày.....tháng.....năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội, Bảng kết quả khảo sát của công ty ngày.....tháng.....năm 2025 và khả năng đáp ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bảng Báo giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên thiết bị/ vật tư	Model/ Serial/ Hãng, nước sản xuất	Số lượng	Nội dung/ Bộ phận cần sửa chữa	Khoảng thời gian dự kiến hoàn thành	Đơn giá sau VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1							
2							
...							
Tổng cộng: <i>(Ghi cả bằng chữ và bằng số)</i>							

Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí (nếu có).

Các điều khoản: Địa điểm giao hàng, Thời gian giao hàng, Phương thức thanh toán.

Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ chức danh, đóng dấu)